

Cuộc Di Tàn Của Tiểu Khu Bình Thuận Vào Những Ngày Cuối Tháng 4-1975

Mường Giang

Ba chục năm về trước, thành phố Phan Thiết sau mấy cơn mưa đầu mùa, đầm đầy nước mắt, máu lệ và đạn pháo kích của quân Bắc Việt, làm cho tháng 4-1975 mùa hè hoa phượng, không còn thơm nồng trong những trang lưu bút. Khắp nơi, những trận đánh long trời lở đất đã diễn ra hằng ngày, càng lúc càng ập sát Phan Thiết cũng như Sài Gòn. Trong cơn mưa rào nước mắt tháng tư, mọi người ai cũng cố dầm mưa, để níu lấy một chiếc giấy diều tuổi nhỏ, đang mong manh sắp đứt, giữa cơn bão tố loạn cuồng.

Năm đó mưa đến sớm bất ngờ theo với tiếng súng nổ. Phía xa trên đỉnh Trường Sơn, lửa đạn cùng với giông chớp làm rung động đất trời. Những người lính trận Bình Thuận, đêm ngày phờ ứa với chiếc ba lô và đạn súng, chạy theo cơn lốc giữa đời nhưng không biết rồi đời sẽ đi về đâu, vào những ngày tháng tư lửa loạn.

Suốt thời tuổi thơ sống ở Phan Thiết, đã quen với màu hoa phượng vĩ ven đường và tiếng ve rên tỉ tê trong gốc vông, một niềm chờ đợi. Nhưng sao tháng tư năm đó, màu hoa phượng kể cả tiếng ve ran, như đã đổi thay một cách lạ lùng. Bởi vì màu phượng không còn là má em hồng thắm mỗi khi e thẹn, còn tiếng ve lại nỉ non rên khóc, khiến cho người lính trận thêm đứt ruột, buồn rầu.

Những ngày tháng tư, Phan Thiết càng lúc thêm cô quạnh, vì một số lớn người thành phố có phương tiện, đã nối tiếp di tản về nam lánh tai ương chiến nạn. Nhưng ai còn lại, cũng ở lỳ trong nhà vì thời thế không biết đâu mà mò. Khắp nơi, ngoài gió mưa, bom đạn, gần như chỉ còn có những người lính trận, lúc nào cũng nhạt nhòa vì lệ và giọt mưa cô đơn, lẫn veo trên hai khóe mắt. Cứ đánh nhau và tiếp tục thay phiên chôn xác đồng đội, đồng bào bạn bè, giữa những cơn mưa sau chiến trận. Thảm nhất là lúc mà cỏ xanh vừa phủ đẹp trên nắm mộ của người lính, thì tháng 5-1975 mất nước, vài ngày sau đó, người chết tử thi chưa rã, đã bị dày mỡ để trả thù. Tháng tư, những căn hầm tránh đạn của lính, ngày mưa đêm gió, nước ngập tới vồng, khiến cho lính lẫn quan, cứ mở to đôi mắt để mà nghe tiếng nước, từ trời ủa vào hầm sắp ngập tới bụng mình.

Thân phận của người lính miền Nam là như vậy. Ngoài kia bom đạn của cả hai phía, ác liệt từng giây. Phải cảm ơn những giọt mưa đã làm nhạt nhòa nước mắt của người lính, bao chục năm đã sống âm thầm, chịu đựng hy sinh, giữa một xã hội vong ân bạc nghĩa như chưa từng biết đến nỗi đau thương và chết chóc bao giờ.

Ra đời trong một đêm mưa đại bác, thời gian Pháp và Việt Minh đánh đấm loạn ngầu, ngay trong những đường phố Phan Thiết. Năm 1945 Việt Cộng cướp chính quyền, ba má bỏ thành phố, gánh anh em tôi, giữa cơn mưa chạy loạn. Từ đó cho tới nay, mưa và khói lửa cứ theo tôi hành hạ một đời. Ở đây nơi quê người, vậy mà cũng đã mấy chục mùa mưa đợi chờ thương nhớ. Năm nay tháng tư tuổi già, nhưng mà hồn sao vẫn cứ ngơ ngác, như muốn chực ôm choàng lấy mùa hè, hoa phượng. Ngồi trong nhà đếm giọt mưa tí tách, lại cứ tưởng tiếng mưa năm nào, gõ nhịp trên tàu chuối sau hè. Mưa Phan Thiết giống mưa Hạ Uy Di, bất chợt từng cơn đổ mưa như trút nước và ngưng. Nhưng mưa nào cũng buồn, nhất là những ngày tháng tư gợi nhớ, năm nao ngày mưa hò hẹn tình đầu. Năm nay cũng vẫn năm nào, một mình cứ chạy ngược thời gian, trở về tuổi thơ, vẫn còn núp lén đâu đó. Cuối cùng rồi cũng nắm được áo em, đồng đội trong giọt nước mắt cuối đời, khi chuyển tàu ngược đường dĩ vãng, vừa ghé ga Phan Thiết, đứng vào những ngày tháng tư mất nước, của hăm chín năm về trước, mà khóc và cô đơn trong nỗi đổi đời..

1-NHỚ VỀ NGƯỜI CHỈ HUY CŨ TẠI BÌNH THUẬN :

Giờ G, ngày N của liên quân khối cộng sản đệ tam quốc tế, tại Sài Gòn là 24 giờ ngày 29-4-1975. Đây là kế hoạch của Lê Duẩn, đặt ra cho tất cả các lộ quân Bắc Việt, các đội biệt động nằm vùng, đơn vị đặc công và cán bộ đảng, cán bộ chính trị ngoi lên để đánh chiếm Sài Gòn. Tại Phan Thiết, trái lại đã không có giờ G hay ngày N, vì từ năm 1955 tới 1975, VC và Việt gian Bình Thuận, lúc nào cũng có kế hoạch giờ G, ngày N, để chiếm cho được vùng đất, mà nhân gian thường gọi đó là 'biển bạc, rừng vàng'.

Sau tết Mậu Thân 1968, dù tránh được tám máu và cảnh xác người quốc gia cột đá neo ghe, sau ba lần bị cộng sản tấn công. Nhưng tình hình an ninh tại Bình Thuận càng thêm rối ren, vì viết gian bên trong, viết cộng bên ngoài và trí thức, nhà giàu toa rập với sư-cha, đâm sau lưng người lính. Dù đã thay tỉnh trưởng từ Trung Tá Nguyễn Khắc Tuấn tới Đại Tá Đảng Thiện Ngôn, nhưng tình hình càng tuyệt vọng, nhất là trong giai đoạn Quân Mỹ sắp rút về nước, các đơn vị chính qui đang tăng phái cho Bình Thuận như SD23BB, Thiết Đoàn 8 Kỵ Binh, cũng rục rịch di chuyển, để đáp ứng với nhu cầu chiến thuật, chiến lược của giai đoạn quân sự.

Trong bối cảnh sống còn của một tỉnh lớn và quan trọng nhất Miền Trung. Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, cũng như Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, quyết định thay thế hai tỉnh trưởng Bình Định và Bình Thuận. Như vậy, cuối năm 1969, Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa, Trưởng Phòng 2 của Quân Đoàn, được chỉ định rời Pleiku xuống Phan Thiết, làm Tỉnh Trưởng Bình Thuận, thay thế Đại tá Đảng Thiện Ngôn.

Cũng từ đó, nhờ tài thao lược, sự can đảm dấn thân nhưng trên hết là công lao góp phần xương máu của tất cả dân, quân, cán, chính Bình Thuận..cũng như những đơn vị tăng phái, mà quan trọng nhất là không quân. Đó là những chiến sĩ can trường, thuộc Không Đoàn Ó Đen, của Trung Tá Khôi, đóng tại phi trường Bửu Sơn-Phan Rang. Trong số này có người hùng Lý Tống, lái những con chim sắt phản lực A 37, hàng ngày nhõn nhờ trên khắp các vòm trời Bình Thuận, từ chiến trường bắt chợt cho tới các khu vực được oanh kích tự do, tại các mật khu Lê Hồng Phong, Nam Sơn..rừng núi không có người ở. Do sự phối hợp nhịp nhàng chiến thuật, giữa tiểu khu và không đoàn, nên tất cả các cuộc hành quân vào mật khu hay sào huyệt của giặc, luôn là sự phối hợp giữa bộ binh dưới đất và oanh kích trên đầu, khiến VC hoang mang, rồi nghi kỵ phe mình có gián điệp. Ngoài ra, không thể không nhớ tới sự yểm trợ tích cực của Hải quân Hoa Kỳ, với các pháo hạm hoạt động ngoài hải phận quốc tế, dọc theo lãnh hải VN, trong đó có Bình Thuận. Trong thời gian hai phía thi hành cái gọi là Hiệp Định Ba Lê 1973 BIP, do Nixon-Kissinger dàn dựng để tái đắc cử Tổng Thống và bán đứng VNCH. Bình Thuận được thông báo, là Hải Quân Hoa Kỳ có lệnh yểm trợ cho Tiểu Khu, trong thời gian này. Để hoàn thành nhiệm vụ, tránh pháo nhắm khu vực dân cư và quân ta, Hạm Đội Mỹ cần thả máy điện tử (sensors), tại các khu vực có hay khả nghi là vùng giặc đóng, để tiện theo dõi và phản ứng khi cần. Từ năm 1969-1975, ai cũng biết Đại Tá Nghĩa là cấp chỉ huy năng động, thường tới các tiền đồn, ấp xã, phân chi khu, hay Đơn vị Nghĩa Quân hoặc Xây Dựng Nông Thôn, vùng hẻo lánh, để ngủ đêm. Cho nên ta cũng không lạ khi biết chính Đại Tá Nghĩa, rủ ông cố vấn Mỹ của Tiểu Khu là Phillip Cook, cùng với mình và con trai là Ngô Tấn Lễ và một phi công, thực hiện phi vụ đầy nguy hiểm này. Đây cũng là một cách, trả lời cao thượng cho người Mỹ biết, không phải QLVNCH, ai cũng không chịu chiến đấu hoặc hèn nhát. Đó chỉ là thiểu số, vì nếu cứ nghĩ theo người Mỹ nói, chắc VNCH đã bị Hà Nội đô hộ từ lâu đời, chứ không phải tới tháng 4-1975.